

Bản án số: 37/2023/KDTM-ST

Ngày: 18/4/2023

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Quốc Thắng

2. Bà Nguyễn Thị Bông Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Bích Đào – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 18/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý 91/2021/KDTM ngày 28 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Địa chỉ: Số 18 đường Lê Văn L, phường T, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T (Vắng mặt)

- Bị đơn: Công ty TNHH Đại Phát H

Địa chỉ: 368/34/22 Tân Sơn N, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Trung D, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Ông Bùi Trung H, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 89/1/18 đường Làng T, phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại các Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ngân hàng TMCP Q – Chi nhánh N đã ký Hợp đồng cấp tín dụng số 1142.18.285.3738961. TD ngày 10/01/2018 với Bên vay là Công ty TNHH Đại Phát H, số tiền vay 19.719.000.000 đồng, mục đích vay Bổ sung vốn kinh doanh, lãi suất Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1142.18.285.3738961.TD ngày 10/01/2018 và Kế ước nhận nợ.

Tài sản bảo đảm: Đề bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán khoản vay theo hợp đồng nêu trên Công ty TNHH Đại Phát H đã được các cá nhân thế chấp một số tài sản để đảm bảo. Tài sản thế chấp bao gồm nhà và đất tại Thửa đất số 708, Tờ bản đồ số 33, diện tích 50,4m², địa chỉ Phường T, Tp Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh.

Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 405977; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 06778 ngày 03/06/2016 tại Ủy ban nhân dân quận 9 (nay là Tp Thủ Đức), Tp.Hồ Chí Minh. Tất cả các tài sản thế chấp trên được đăng ký giao dịch đảm bảo đúng quy định.

Ngày 28/10/2022, ông Bùi Trung D đã nộp số tiền 3.719.000.000 đồng để giải chấp tài sản. Do đó Ngân hàng TMCP Q rút yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên phát mãi tài sản bảo đảm của ông Bùi Trung D tại Ngân hàng TMCP Q để thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Q. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thửa đất số 708; Tờ bản đồ số 33; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 405977; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH06778 ngày 03/06/2016 tại Ủy ban nhân dân quận 9, Tp.Hồ Chí Minh. Theo hợp đồng thế chấp số 8217.18.285. 3738961.BĐ ngày 24/01/2018 được ký kết giữa ông Bùi Trung D với MB-Chi nhánh N.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa giải quyết buộc Công ty TNHH Đại Phát H phải thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Q tính đến ngày 27/12/2022, nợ gốc 1.000.000.000 đồng, nợ lãi 5.678.342.152 đồng, tổng số tiền gốc và lãi là 6.678.342.152 đồng (Sáu tỷ sáu trăm bảy mươi tám triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn một trăm năm mươi hai đồng). Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc Công ty TNHH Đại Phát H tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng cấp tín dụng số 1142.18.285.3738961.TD ngày 10/01/2018 và các kế ước nhận nợ kèm theo kể từ ngày 28/12/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Trung D, bà Nguyễn Thị Hồng P, ông Bùi Trung H có đơn xin vắng mặt

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ *Về việc tuân theo pháp luật:* Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đều tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án theo quy định tại Điều 48, Điều 51, Điều 63, Điều 203, Từ Điều 239 đến Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên có vi phạm về thời hạn đưa vụ án ra xét xử.

+ *Về nội dung vụ án:* Căn cứ Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng và Công ty TNHH Đạt Phát H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật. Công ty TNHH Đạt Phát H vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong hợp đồng là gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quyền khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- Xét đơn khởi kiện đề ngày 22/11/2021 của nguyên đơn, Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là quan hệ hợp đồng dân sự về Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Công ty TNHH Đạt Phát H có địa chỉ trụ sở tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Giấy triệu tập đương sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là Công ty TNHH Đạt Phát H theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng Công ty TNHH Đạt Phát H vẫn vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt Công ty TNHH Đạt Phát H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn là ông Lê Văn T có xin vắng mặt, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Trung D, bà Nguyễn Thị Hồng P, ông Bùi Trung H đơn có xin vắng mặt; Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người có tên trên theo quy định tại khoản 1,2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của các đương sự:

- Về yêu cầu thanh toán số tiền gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng

Xét Hợp đồng tín dụng thể hiện thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung không trái với quy định pháp luật nên có hiệu lực từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 385 và Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét, trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng thì Công ty TNHH Đạt Phát H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Đạt Phát H thanh toán số tiền còn dư nợ tạm tính đến ngày 27/12/2022 là 6.678.342.152 đồng (Sáu tỷ sáu trăm bảy mươi tám triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn một trăm năm mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng, nợ lãi 5.678.342.152 đồng. Nợ lãi tiếp tục phát sinh kể từ ngày 28/12/2022 theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi Công ty TNHH Đạt Phát H thanh toán xong số tiền còn nợ là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

Ngân hàng tự nguyện rút yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thửa đất số 708; Tờ bản đồ số 33; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 405977; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH06778 ngày 03/06/2016 tại Ủy ban nhân dân quận 9, Tp.Hồ Chí Minh. Theo hợp đồng thế chấp số 8217.18.285. 3738961.BĐ ngày 24/01/2018 được ký kết giữa ông Bùi Trung D với M-Chi nhánh N nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH Đạt Phát H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để trình bày ý kiến, yêu cầu do đó không có cơ sở xem xét.

- Về thời hạn và phương thức thanh toán: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Đạt Phát H thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, Công ty TNHH Đạt Phát H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng đã gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng, do đó việc Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH Đạt Phát H thanh toán số tiền nợ trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở chấp nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Công ty TNHH Đạt Phát H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng là 6.678.342.152 đồng, do đó án phí Công ty TNHH Đạt Phát H phải chịu là 114.678.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 58.856784 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00734792 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q.

Buộc Công ty TNHH Đại Phát H phải thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 6.678.342.152 đồng (Sáu tỷ sáu trăm bảy mươi tám triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn một trăm năm mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), nợ lãi 5.678.342.152 đồng (Năm tỷ sáu trăm bảy mươi tám triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn một trăm năm mươi hai đồng).

Kể từ ngày 28/12/2022 Công ty TNHH Đại Phát H tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng cấp tín dụng số 1142.18.285.3738961.TD ngày 10/01/2018 và các khế ước nhận nợ kèm theo đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP Q.

Thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đình chỉ yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Thửa đất số 708; Tờ bản đồ số 33; Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CD 405977; Số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH06778 ngày 03/06/2016 tại Ủy ban nhân dân quận 9, Tp.Hồ Chí Minh. Theo hợp đồng thế chấp số 8217.18.285. 3738961.BĐ ngày 24/01/2018 được ký kết giữa ông Bùi Trung D với M-Chi nhánh N.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH Đạt Phát H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 114.678.000 đồng (Một trăm mười bốn triệu sáu trăm bảy mươi tám ngàn đồng)

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 58.856.784 đồng (Năm mươi tám triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn bảy trăm tám mươi bốn

đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 00734792 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu VP, hồ sơ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Trúc Lý